

Số: /KH-UBND

Lộc Tấn, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Lộc Tấn năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Tổ công tác Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh và hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức lại bộ máy chính quyền theo mô hình 2 cấp; Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; UBND xã Lộc Tấn ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 20/11/2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Tỉnh ủy Đồng Nai về triển khai Thông báo kết luận số 07-TB/CQTTBCĐ ngày 15/10/2025 của Cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Kế hoạch 179/KH-UBND ngày 18/11/2025 về phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2025 - 2030.

Căn cứ Nghị quyết số 2-KH/ĐU ngày 09/12/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ xã Lộc Tấn “về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” xã Lộc Tấn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục hỗ trợ người dân, doanh nghiệp ứng dụng CNTT vào sản xuất và đời sống, trên môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo của địa phương xã, tập trung nâng cao hiệu quả chính quyền số, kinh tế số. Tập trung nâng cấp hạ tầng số, nền tảng số thống nhất, ổn định bảo đảm liên thông về mặt sử dụng dữ liệu, an

toàn, bảo mật thông tin và an ninh mạng; kết nối, chia sẻ dữ liệu, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tạo đột phá trong cải cách hành chính, điều hành, quản trị và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- 80% người dân trưởng thành có VNeID.
- 70% người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
- 100% cán bộ sử dụng thành thạo hệ thống số.
- 100% áp có Tổ công nghệ số hoạt động hiệu quả.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo chuyển đổi số.

- Tập trung các hoạt động của Tổ công tác chuyển đổi số để tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện.
- Chủ động triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ vào sản xuất, đời sống phối hợp với tình hình thực tế của xã.
- Người đứng đầu chịu trách nhiệm về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
- Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác chuyển đổi số.
- Tăng cường ứng dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả; xây dựng chuyên mục về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử xã. Thường xuyên phát sóng thông tin về chuyển đổi số trên đài truyền thanh xã.

2. Thể chế, chính sách số

- Ban hành quy chế ứng dụng CNTT tại UBND xã các văn bản tổ chức thực hiện các nội dung để cụ thể hóa các văn bản của Đảng, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, của tỉnh về chương trình chuyển đổi số.
- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai, giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn xã Lộc Tấn và các nội dung nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

3. Hạ tầng số

- Đảm bảo internet, wifi tại UBND xã và các ấp tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan: trang thiết bị CNTT; hạ tầng mạng LAN; mạng internet tốc độ cao...; đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng hệ thống dùng chung của cấp trên. Đảm bảo cán bộ, công chức có đủ trang thiết bị máy tính làm

việc. Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong năm.

- Trang bị máy tính, thiết bị số cho cán bộ, nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối ba cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã để phục vụ chính quyền số. Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong năm.

4. Nhân lực số

- Tiếp tục tập huấn nâng cao trình độ và kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức xã Lộc Tấn, chú trọng bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu; kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

- Phối hợp triển khai, tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn do cấp trên tổ chức nhằm nâng cao kỹ năng số.

- Kiện toàn và nâng cao năng lực cho Tổ công nghệ số cộng đồng; phát huy vai trò của lực lượng này trong việc phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân (sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng; sử dụng nền tảng số của tỉnh,).

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

- Tổ chức Ngày chuyển đổi số cấp xã (10/10); tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức về: kỹ năng ứng dụng CNTT đáp ứng yêu cầu công việc, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

5. Phát triển dữ liệu số và nền tảng số

- Khai thác hiệu quả Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức (một thành phần của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đồng Nai) để lưu trữ dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính.

- Thực hiện và duy trì việc kết nối chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, doanh nghiệp và người dân để phát triển dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo xã và lãnh đạo các đơn vị.

- Chuẩn hoá, hoàn thiện cơ sở dữ liệu công dân, doanh nghiệp, kết nối, đồng bộ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- Tập trung cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai để hoàn thành việc số hoá toàn bộ hồ sơ quản lý đất đai trên địa bàn xã.

- Triển khai và sử dụng các nền tảng số của tỉnh để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt.

- Phối hợp với các sở, ngành làm sạch và đưa vào khai thác, đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung” đối với 12 cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành trọng yếu.

- Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng số có khả năng kết nối liên thông, liên kết, tạo sức mạnh tổng thể và mang lại hiệu quả triển khai, tránh trùng lặp, rời rạc.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; khai thác thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh, của xã .

- Xây dựng Nền tảng dạy và học trực tuyến trong lĩnh vực giáo dục.

6. An toàn thông tin mạng

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao kiến thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin (ATTT) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng internet trên địa bàn xã.

- Nâng cấp hệ thống mạng Lan nội bộ đảm bảo an toàn thông tin cấp độ 2 ổn định theo quy định.

- Tiếp tục rà soát, cài đặt phần mềm diệt virus trên máy tình làm việc để bảo đảm an toàn thông tin đảm bảo 100%.

Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong năm.

7. Chính quyền số

- Phối hợp rà soát, hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách để thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo quy định.

- Phối hợp triển khai giám sát, thống kê, báo cáo, kiểm tra trực tuyến, kết nối hệ thống thông tin của cơ quan quản lý với hệ thống thông tin của đối tượng quản lý để tự động thu thập dữ liệu theo quy định của pháp luật phục vụ công tác quản lý nhà nước.

- Phối hợp thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các CSDL quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử.

- Tập trung nguồn lực triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) trên địa bàn xã Lộc Tấn.

- Tăng cường ứng dụng các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Đồng Nai; Hệ thống thư điện tử công vụ; Trang thông tin điện tử; Sổ tay Đảng viên điện tử, Trang quản lý Cán bộ, công chức, viên chức.

8. Kinh tế số và xã hội số

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển thanh toán điện tử cho hộ gia đình kinh doanh buôn bán nhỏ lẻ, nâng cao đời sống vật chất cho

người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyên đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế.

- Ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

- Triển khai hoạt động có hiệu quả các Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, nông nghiệp.

- Chỉ đạo ngành giáo dục và y tế tiếp tục ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy và học; trong công tác chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh chú trọng xây dựng và triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân...

- Triển khai chương trình thanh niên với chuyên đổi số, gồm: nâng cao nhận thức của Đoàn viên thanh niên với chuyên đổi số; Đồng hành với thanh niên trong phong trào thi đua chuyên đổi số; Thanh niên xung kích trong hoạt động chuyên đổi số; Thúc đẩy chuyên đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp.

Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong năm.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo chuyên đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Tuyên truyền phổ biến kiến thức, thành tựu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo vào đời sống;

- Ngày Chuyên đổi số: Xây dựng Kế hoạch và triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyên đổi số quốc gia (10/10) và ngày chuyên đổi số tỉnh Đồng Nai năm 2026;

- Kênh truyền thông “Chuyên đổi số quốc gia” trên Zalo: Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân trên địa bàn sử dụng Kênh Zalo “Chuyên đổi số quốc gia” để cập nhật thông tin về chuyên đổi số.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tham gia các hội nghị, hội thảo, các sự kiện, triển lãm về chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn rộng khắp về các nền tảng số quốc gia, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông.

2. Hoàn thiện hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng chính quyền số

- Đầu tư, mua sắm nâng cấp hoàn thiện hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin của xã nhằm nâng cao năng lực hoạt động chuyên môn của các cơ quan chuyên môn cấp xã và các thôn ấp trên địa bàn phục vụ xây dựng chính quyền số tại địa phương

- Duy trì các nền tảng số ứng dụng số trong hoạt động chuyên môn của chính quyền cấp xã

3. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp với người dân

- Huy động sự tham gia của cộng đồng, cho phép các tổ chức, doanh nghiệp cùng khai thác các hệ thống công nghệ thông tin, các nền tảng và CSDL phục vụ việc phát triển hệ sinh thái sản phẩm Chính quyền điện tử.

- Phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số trong mọi lĩnh vực.

4. Nghiên cứu, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào triển khai chuyển đổi số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, IoT,...

5. Nâng cao chất lượng nguồn lực công nghệ thông tin

Tăng cường công tác tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức (đặc biệt là công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin) của các cơ quan, đơn vị.

6. Tăng cường hợp tác: Tổ chức các đoàn công tác thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp nhiệm vụ chi hiện hành và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. **4.430.000.000** đồng (*Bốn tỷ bốn trăm ba mươi triệu đồng*) kinh phí từ nguồn tỉnh giao.

2. Nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước phân bổ theo Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh và Công văn số 402/SKH-CN-KHTC ngày 16/01/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai.

3. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện Kế hoạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch bảo đảm đúng theo quy định hiện hành.

- Căn cứ danh mục nhiệm vụ tại Kế hoạch và quy định của pháp luật hiện hành, dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Khuyến khích áp dụng phù hợp hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với những dịch vụ, sản phẩm phục vụ chuyển đổi số.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm (chậm nhất vào ngày mùng 10 của tháng) hoặc đột xuất báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo cấp trên theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan thường trực triển khai thực hiện Kế hoạch. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị rà soát, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo nội dung, tiến độ, hiệu quả.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng quý, 6 tháng, cuối năm hoặc đột xuất báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Tham mưu đưa chỉ tiêu về kết quả đánh giá chuyển đổi số vào kết quả đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính hàng năm của các phòng, cơ quan.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông tập huấn, hướng dẫn cho Tổ công nghệ số cộng đồng kiến thức về công nghệ thông tin, có kỹ năng sử dụng nền tảng số, khả năng tuyên truyền, phát huy vai trò và nhiệm vụ của tổ CNSCĐ hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.

- Kịp thời tham mưu đề xuất khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động ứng dụng Công nghệ thông tin, Chuyển đổi số.

3. Văn phòng HĐND và UBND

- Tăng cường công tác khai thác và vận hành tốt các hệ thống thông tin: Hội nghị truyền hình trực tuyến, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, báo cáo Chính phủ.

- Ứng dụng các nền tảng số để quản lý và tra cứu các văn bản pháp luật, hỗ trợ công tác phổ biến pháp luật đến người dân.

- Tham mưu UBND xã về công tác bảo đảm an toàn thông tin trên địa bàn xã và chịu trách nhiệm trước UBND xã trong việc bảo đảm an toàn thông tin; xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin và bảo đảm an toàn cho các hệ thống thông tin theo quy định của Luật An toàn thông tin mạng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật An ninh mạng. Thực hiện đánh giá, xác định cấp độ, lập hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo quy định.

4. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND xã phương án nguồn kinh phí để triển khai thực hiện kế hoạch.

- Thực hiện các nội dung phát triển kinh tế số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Số hóa các thông tin về hồ sơ đất đai, bản đồ địa chính để quản lý hiệu quả và minh bạch hơn.

- Phát triển nông nghiệp số: Hướng dẫn người dân áp dụng công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, sử dụng các ứng dụng để theo dõi thời tiết, giá cả nông sản. Phối hợp với các đơn vị liên quan để hỗ trợ tiêu thụ nông sản trên các sàn thương mại điện tử.

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, ngành ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, hình thành các vùng liên kết sản xuất theo chuỗi, nông nghiệp tuần hoàn; thực hiện chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp, nâng cao chất lượng các sản phẩm OCOP, các sản phẩm chủ lực của xã, đưa các sản phẩm nông nghiệp của xã tham gia vào thương mại điện tử.

- Chủ trì, tham mưu xây dựng và cập nhật CSDL về đất đai, tài nguyên môi trường, xây dựng, hạ tầng kỹ thuật đô thị; Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội cung cấp số liệu thống kê, báo cáo định kỳ.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Thực hiện Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền giải quyết của xã đảm bảo thông suốt, đúng quy trình; đẩy mạnh tỷ lệ số hoá hồ sơ; tăng cường tỷ lệ thanh toán trực tuyến qua phần mềm dịch vụ công trực tuyến.

- Là đầu mối tập trung để giám sát, theo dõi và đôn đốc quá trình giải quyết TTHC. Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC. Ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, thúc đẩy Chính quyền điện tử và chuyển đổi số.

- Chủ trì quản lý, vận hành CSDL về thủ tục hành chính, hồ sơ giải quyết TTHC, bảo đảm kết nối đồng bộ với Cổng dịch vụ công của tỉnh; Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội cung cấp số liệu thống kê, báo cáo định kỳ.

6. Công an xã

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã; Đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống số của xã. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân phòng chống các rủi ro, lừa đảo trên mạng; Phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban khác trong việc khai thác và sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, các dịch vụ liên quan đến căn cước công dân.

7. Trạm Y tế xã

- Chủ trì và phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai các nội dung công việc được giao tại kế hoạch này; đồng thời chủ động xây dựng kế hoạch của đơn vị mình trong việc tăng cường nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật hiện đại trong phòng bệnh, khám và chữa bệnh.

- Tham mưu đề xuất với Trung tâm Y tế khu vực ... thực hiện Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế, hoàn thiện hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử, kết nối liên

thông với hệ thống khám chữa bệnh; Nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng các ứng dụng số trong đặt lịch khám chữa bệnh, quản lý thông tin y tế cá nhân; Đảm bảo an toàn thông tin trong hệ thống quản lý dữ liệu y tế. Phối hợp phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu xây dựng CSDL ngành y tế trên địa bàn xã.

8. Các trường học Mầm non, Tiểu học, THCS

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong trường học như: số điểm điện tử, học bạ điện tử, hệ thống quản lý trường học thông minh; Nâng cao tỷ lệ giáo viên, học sinh sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến Elearning;

- Đẩy mạnh sử dụng chữ ký số, tài khoản định danh điện tử trong quản lý giáo dục; tổ chức các môn học giáo dục STEM và kỹ năng số.

- Các trường trực thuộc phối hợp với các cơ quan chuyên môn của xã trong thực hiện công tác tuyên truyền, tập huấn cho đội ngũ giáo viên, học sinh về lĩnh vực chuyển đổi số của xã; khuyến khích đội ngũ giáo viên tham gia xây dựng sáng kiến ứng dụng chuyển đổi số phục vụ công tác giảng dạy

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

- Tổ chức các hoạt động khởi nghiệp, sáng tạo; Tuyên truyền hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tiếp cận dịch vụ công trực tuyến; Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên mình tham gia thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn;

- Tích cực tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các hội viên và các tầng lớp Nhân dân biết cách sử dụng mạng xã hội; các dịch vụ thanh toán điện tử, chính quyền điện tử, dịch vụ công trực tuyến;

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan tuyên truyền, phổ biến hoạt động đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã. Tăng cường Tổ chức đội hình tình nguyện viên hỗ trợ đào tạo công dân số; thực hiện có hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”. Xem xét đưa tiêu chí thực hiện chuyển đổi số vào đánh giá, xếp loại, bình xét thi đua khen thưởng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trực thuộc;

- Chỉ đạo Đoàn thanh niên xã tăng cường triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển KHCCN, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong đoàn viên các cơ quan, đơn vị, ấp, trong các doanh nghiệp nếu có; phối hợp tổ chức lực lượng thanh niên xung kích hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến; Chiến dịch “Thanh niên số - công dân số” (hướng dẫn DVCTT, VNeID);

- Chỉ đạo Hội liên hiệp Phụ nữ xã triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển KHCCN, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số Chương trình “Phụ nữ với chuyển đổi số - kinh doanh online”;

- Lòng ghép nội dung chuyển đổi số vào hoạt động thường kỳ.

10. Tổ Công nghệ số cộng đồng các ấp

- Phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn sử dụng điện thoại thông

minh và internet an toàn.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông hướng dẫn người dân tiếp cận các dịch vụ công trực tuyến, hỗ trợ cài đặt chữ ký số cho người dân.

- Truyền thông về lợi ích của chuyển đổi số để thay đổi nhận thức người dân.

- Kiểm tra, rà soát, đề xuất bảo dưỡng và đề xuất nhu cầu đầu tư trang thiết bị (wifi công cộng, camera giám sát, loa truyền thanh thông minh...) phục vụ chuyển đổi số tại ấp, vận hành, bảo dưỡng định kỳ.

11. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn xã

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Chủ động triển khai các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số của Kế hoạch này.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với công an, các phòng ban, cơ quan đơn vị hướng dẫn cài đặt chứng thư số cộng đồng miễn phí và các phần mềm giám sát và phòng chống mã độc.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ

(Chi tiết Danh mục nhiệm vụ chuyển đổi số tại Phụ lục kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn xã Lộc Tấn năm 2026, yêu cầu các phòng, ban ngành, đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện. Hàng quý các phòng, ban, đơn vị báo cáo vào tuần cuối của tháng cuối trong quý về tiến trình và kết quả thực hiện về UBND xã *(qua Phòng Văn hóa - Xã hội)* và phản ánh các khó khăn vướng mắc (nếu có) để kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND xã chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN TP Đồng Nai;
- TT. ĐU, HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UB MTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Công an xã;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Các ấp trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Sĩ Quân

PHỤ LỤC I
PHÂN CÔNG CƠ QUAN THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ, KIỂM TRA, BÁO CÁO CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND xã Lộc Tấn)

TT	Nhiệm vụ	Nội dung	Cơ quan theo dõi, đánh giá, kiểm tra, tổng hợp báo cáo	Thời gian	Ghi chú
1	Tham mưu ban hành Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo CDS năm 2026	Kế hoạch UBND xã	Phòng VH-XH	Quý I/2026	Ban hành đúng hạn
2	Theo dõi, đôn đốc triển khai	Báo cáo quý	Phòng VH-XH	Hàng quý	≥ 4 báo cáo/năm
3	Triển khai chữ ký số cho cán bộ CCVC	100% CBCC sử dụng	Phòng VH-XH	Quý II/2026	100% (NQ71-CP)
4	Tập huấn kỹ năng số	Lớp tập huấn	Phòng VH-XH (Phối hợp cơ quan)	2-3 đợt/năm	≥ 200 người
5	Vận hành hệ thống quản lý văn bản	Văn bản điện tử	Văn phòng UBND và HĐND	Thường xuyên	≥ 95% văn bản điện tử
6	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức	Tin, bài phát sóng; Bài đăng trên Zalo/Facebook - Duy trì chuyên mục CDS trên đài truyền	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Thường xuyên	≥ 2 tin/tháng

TT	Nhiệm vụ	Nội dung	Cơ quan theo dõi, đánh giá, kiểm tra, tổng hợp báo cáo	Thời gian	Ghi chú
		thanh - Cập nhật thường xuyên trên Zalo OA			
7	Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt	Điểm chấp nhận thanh toán (QR Code), Biên lai điện tử	Phòng Kinh tế	-100% TTHC có phí thực hiện thanh toán trực tuyến - Các trường học/cơ sở y tế thu phí không tiền mặt	Quý II/2026
8	Cập nhật dữ liệu GIS	Dữ liệu địa chính	Phòng Kinh tế	Thường xuyên	Hoàn thành theo kế hoạch
9	Thanh toán không tiền mặt	Giao dịch điện tử	Phòng Kinh tế	Thường xuyên	≥ 70%
10	Báo cáo chi tiêu CDS	Báo cáo tài chính	Phòng Kinh tế	Hàng quý	Đúng hạn
11	Hướng dẫn DVCTT	Người dân được hỗ trợ	Trung tâm Phục vụ HCC	Thường xuyên	≥ 70% người dân biết sử dụng
12	Số hóa hồ sơ	Hồ sơ điện tử	Trung tâm Phục vụ HCC	Quý VI/2026	≥ 80%
13	Cấp tài khoản định danh VneID cho người dân	Tài khoản định danh	Công an xã	Thường xuyên	≥ 80% dân số (NQ 71-CP)
14	Đảm bảo ATTT	Kiểm tra hệ thống	Công an xã	Thường xuyên	Không sự cố

TT	Nhiệm vụ	Nội dung	Cơ quan theo dõi, đánh giá, kiểm tra, tổng hợp báo cáo	Thời gian	Ghi chú
15	Kết nối dữ liệu dân cư	Dữ liệu đồng bộ	Công an xã	Thường xuyên	100%
16	Hỗ trợ người dân sử dụng DVCTT		Đoàn Thanh niên		≥ 500 lượt/năm
17	Tổ chức đội hình tình nguyện số		Đoàn Thanh niên		100% áp có lực lượng
18	Tuyên truyền qua mạng xã hội		Đoàn Thanh niên		≥ 30 bài/năm
19	Hướng dẫn thanh toán số		Hội Phụ nữ		≥ 300 hội viên
20	Tuyên truyền mua bán online		Hội Phụ nữ		≥ 10 mô hình
21	Hỗ trợ DVCTT		Hội Phụ nữ		≥ 200 lượt
22	Đưa sản phẩm lên sàn TMĐT		Hội Nông dân		≥ 20 hộ
23	Tập huấn kỹ năng số		Hội Nông dân		≥ 100 người
24	Ứng dụng công nghệ sản xuất		Hội Nông dân		≥ 10 mô hình
25	Giám sát CDS		UBMTTQ Việt Nam xã		≥ 2 đợt/năm
26	Tuyên truyền toàn dân		UBMTTQ Việt Nam xã		100% áp
27	Tuyên truyền CDS	Họp dân, loa	Nhiệm vụ áp dụng chung cho 21 áp		≥ 2 lần/tháng

TT	Nhiệm vụ	Nội dung	Cơ quan theo dõi, đánh giá, kiểm tra, tổng hợp báo cáo	Thời gian	Ghi chú
28	Hướng dẫn VNeID	Người dân đăng ký	Nhiệm vụ áp dụng chung cho 21 ấp	≥ 150-300 người	≥ 80%
29	Hỗ trợ DVCTT	Hồ sơ online	Nhiệm vụ áp dụng chung cho 21 ấp	≥ 50-100 hồ sơ/năm	≥ 70%
30	Thanh toán không tiền mặt	Giao dịch	Nhiệm vụ áp dụng chung cho 21 ấp		≥ 50% hộ
31	Báo cáo hoạt động	Báo cáo ấp	Nhiệm vụ áp dụng chung cho 21 ấp	Hàng tháng	

PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Chuyển đổi số
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND, ngày /5/2026 của UBND xã Lộc Tấn)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phân bổ 2026 (triệu đồng)	Thời gian
I	Kiểm tra nhà nước về đo lường			150	
1	Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra việc chấp hành quy định về đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn; bao gồm chi phục vụ hoạt động kiểm tra, lấy mẫu, kiểm nghiệm, kiểm định thiết bị đo, tuyên truyền và tổng hợp báo cáo theo quy định hiện hành.	Phòng Văn hóa - xã hội	Sở KH-CN và các phòng, ban chuyên môn xã	150	2026
II	Tổ chức tuyên truyền các nhiệm vụ KH-CN			600	
1	Triển khai thực hiện các chính sách, chương trình, kế hoạch về phát triển KH&CN theo chỉ đạo của cấp trên.	Văn phòng Đảng ủy	Các đoàn thể chính trị; phòng, ban chuyên môn xã	30	2026
2	Phối hợp tuyên truyền, phổ biến kiến thức, thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ mới cho tổ chức, người dân trên địa bàn.(Pano, áp phích, băng rôn, bản tin tuyên	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Các phòng, ban chuyên môn xã	30	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phân bổ 2026 (triệu đồng)	Thời gian
	truyền loa truyền thanh thông minh, Trang thông tin điện tử)				
3	Hỗ trợ ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất, đời sống (<i>IoT nông nghiệp, thủ công nghiệp, bảo vệ môi trường...</i>).	UBMTTQVN xã	Các phòng, ban chuyên môn xã; Hợp tác xã	540	Quý II
III	Thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số cấp xã			2.030	
1	- Mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động chung của UBND xã bao gồm: (<i>Màn hình Led phòng họp, nâng cấp mạng LAN, Wifi, Hệ thống âm thanh hội trường Ủy ban; máy tính, máy in, máy scan, máy photocopy</i>). - Chi mua sắm thiết bị phục vụ phòng họp không giấy (cuộc họp BCH, họp HĐND, UBND)	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng, ban chuyên môn xã	1.580	Quý II
2	“Triển khai mua sắm, gia hạn bản quyền phần mềm kế toán MISA và phần mềm ứng dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ công tác chuyên môn; tổ chức tập huấn sử dụng cho cán bộ, công chức. Tổng kinh phí 250 triệu đồng, phân	Phòng Văn hóa - xã hội	Phần mềm kế toán MISA Phần mềm AI	30 20	Quý III

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phân bổ 2026 (triệu đồng)	Thời gian
	bổ đều cho 05 đơn vị trực thuộc UBND xã, mỗi đơn vị 50 triệu đồng.”	Phòng Kinh tế	Phần mềm kế toán MISA	30	
			Phần mềm AI	20	
		Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Phần mềm kế toán MISA	30	
			Phần mềm AI	20	
		Văn phòng HĐND-UBND xã	Phần mềm kế toán MISA	30	
			Phần mềm AI	20	Quý III
		Trung tâm phụ vụ hành chính công	Phần mềm kế toán MISA	30	
			Phần mềm AI	20	
3	“Bố trí kinh phí chi thường xuyên phục vụ hoạt động Trang thông tin điện tử xã, bao gồm: chi nhuận bút, thù lao Ban Biên tập; chi biên tập, cập nhật, đăng tải tin, bài; chi quản trị, vận hành hệ thống; chi bảo trì, duy tu,	Phòng Văn hóa - xã hội	Các phòng, ban chuyên môn xã	200	Thường xuyên

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phân bổ 2026 (triệu đồng)	Thời gian
	nâng cấp, đảm bảo an toàn thông tin. Đồng thời, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng quản trị Trang thông tin điện tử và kỹ năng viết, biên tập tin, bài cho cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao hiệu quả cung cấp thông tin theo quy định.”				
IV	Tham gia xây dựng và quản lý hệ thống đổi mới sáng tạo cộng đồng			1.100	
1	Hướng dẫn, tuyên truyền hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	UBMTTQVN xã	Các phòng, ban chuyên môn xã	50	
2	Tổ chức hội thi sáng tạo kỹ thuật cấp xã, phát hiện ý tưởng sáng tạo từ cộng đồng; cuộc thi về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số..., công nhận sáng kiến khoa học, tuyên truyền về khoa học công nghệ	Phòng Văn hóa - xã hội	Các phòng, ban chuyên môn xã	150	
3	Tổ chức các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tại địa phương; Tuyên truyền “Nông dân số - sản xuất thông minh” (mô hình IoT, truy xuất nguồn gốc)	UBMTTQVN xã	Phòng VH-XH các phòng, ban chuyên môn xã	500	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phân bổ 2026 (triệu đồng)	Thời gian
4	“Bố trí kinh phí chi thường xuyên phục vụ hoạt động chuyển đổi số cộng đồng, bao gồm: hỗ trợ hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ công nghệ số cộng đồng; hỗ trợ đi lại, triển khai nhiệm vụ; hỗ trợ duy trì điểm truy cập Internet không dây tại các ấp; tổ chức tập huấn thanh toán không dùng tiền mặt; duy trì hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ số theo quy định hiện hành.”	Phòng Văn hóa - xã hội	Tổ Công nghệ số cộng đồng	400	2026
V	Quản lý sở hữu trí tuệ ở quy mô cơ sở			550	
1	Phổ biến, tuyên truyền về quyền sở hữu trí tuệ tại địa phương	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Phòng Văn hóa - xã hội	50	
2	Hỗ trợ xây dựng thương hiệu tập thể, nhãn hiệu hàng hóa cho sản phẩm đặc trưng của địa phương (OCOP, làng nghề...).	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban chuyên môn xã	500	
TỔNG CỘNG:				4.430	